| TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 170/2026/QĐST-DS | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 919/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất";

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Lê Thị S, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: 1 P, phường T (Phường I, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: 158/8 Phạm Văn Chiêu, phường Thông Tây Hội (Phường 9, quận Gò Vấp cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hiệu lực của Hợp đồng mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ghi nhận tại Hợp đồng đặt cọc ngày 15/5/2025 giữa bà Lê Thị S với bà Lê Thị T về việc thỏa thuận mua bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với căn nhà và đất tại địa chỉ A P, Phường I, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 412, tờ bản đồ số 72 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG973343, số vào sổ cấp GCN: CH07323 do Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/3/2017 cho bà Lê Thị T.

2.2. Bà Lê Thị S được quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà và đất tại địa chỉ A P, Phường I, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí

Minh thuộc thửa đất số 412, tờ bản đồ số 72 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG973343, số vào sổ cấp GCN: CH07323 do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 22/3/2017.

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật bà Lê Thị S có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu đối với căn nhà và đất nêu trên (nếu có đủ điều kiện); đồng thời phải thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

2.4. Bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả một lần ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho bà Lê Thị T số tiền là 5.400.000.000 (năm tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.5 Việc thi hành án do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.6. Về án phí: Bà Lê Thị S và bà Lê Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí sơ thẩm.

2.7. Về chi phí tố tụng khác: Bà Lê Thị S tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND KV 7 – TP.HCM;
- Phòng THADS KV 7 – TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Yến Ngọc**